

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 15 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy
theo quy định của pháp luật**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 21**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính
phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính
- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà
nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy
theo quy định của pháp luật; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-BKTNS ngày
21/02/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết tại các Phụ lục 01, 02 kèm theo)

Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân

Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2025.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. / *sm*

Nơi nhận: *u*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn



**TỔNG HỢP GIAO, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2025
CHO CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH THUỘC THÀNH PHỐ
KHÍ SẮP XẾP, THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

(Kèm theo Nghị quyết số **15** /NQ-HĐND ngày **25**/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: triệu đồng

DỰ TOÁN 2025 GIAO, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG																		
CHI THƯỜNG XUYỀN																		
STT	Tên, Sở ngành	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	Tổng số	Trong đó:										Trong đó				
				Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi quản lý hành chính	Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội	Chi sự nghiệp khác
	TỔNG CỘNG	300.315	22.272.529	3.527.626	601.856	-	1.200.940	928.670	453.523	83.188	800.059	1.296.288	10.269.730	4.255.818	2.068.734	1.610.730	1.282.890	217.029
I	Các cơ quan, đơn vị thuộc diện chuyển giao, tiếp nhận nhiệm vụ		7.635.525	3.477.483	146.806	-	-	928.670	441.564	83.188	800.059	170	307.311	-	-	482.511	870.504	97.259
	1 Văn phòng UBND Thành phố		288.956	43	62.333	-	-	-	40.211	-	-	-	170	173.278	-	-	86.646	-
	2 Sở Công thương		277.228	-	17.134	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	58.059	-
	4 Sở Giáo dục và Đào tạo		3.533.327	3.475.268	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	70.520	870.504
	4 Sở Y tế		1.890.474	2.172	18.608	-	-	928.670	-	-	-	-	-	-	-	-	48.327	-
	5 Sở Văn hóa và Thể thao		1.465.994	-	39.731	-	-	-	401.353	83.188	800.059	-	-	-	-	-	36.513	-
6	Sở Du lịch		179.546	-	9.000	-	-	-	-	-	-	-	134.033	-	-	-	-	-
II	Các cơ quan, đơn vị mới thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập	300.315	12.896.897	50.143	455.050	-	-	-	11.959	-	-	1.296.118	9.565.765	4.255.818	2.068.734	1.085.919	376.329	55.614
	1 Sở Tài chính thành phố Hà Nội		301.482	1.218	13.530	-	-	-	-	-	-	-	127.790	-	-	158.944	-	-
	2 Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội		415.003	7.727	319.252	-	-	-	-	-	-	1.296.118	2.138.193	-	2.068.734	361.602	-	17.648
	3 Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội	298.474	3.817.667	4.000	17.754	-	-	-	-	-	-	-	7.219.144	4.255.818	-	260.132	-	-
	4 Sở Xây dựng thành phố Hà Nội	1.841	7.531.127	592	51.259	-	-	-	-	11.959	-	-	-	-	-	133.747	376.329	37.966
	5 Sở Nội vụ thành phố Hà Nội		639.987	35.183	44.803	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	31.293	-	-
	6 Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội		35.521	1.423	2.805	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	69.825	-	-
	7 Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố Hà Nội		156.110	-	5.647	-	-	-	-	-	-	-	80.638	-	-	-	-	64.156
III	Các đơn vị khác		1.265.096	-	-	-	1.200.940	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	1 Công an thành phố Hà Nội		1.200.940	-	-	-	1.200.940	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	2 Cục Thuế thành phố Hà Nội		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	3 Kho bạc nhà nước Hà Nội		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	4 Cục Thống kê thành phố Hà Nội		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	5 Cục Quản lý thị trường TPHN		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	64.156
	6 Cục Hải quan thành phố Hà Nội		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	2 Chi hỗ trợ các đơn vị ngành dọc khác		64.156	-	-	-	-	-	-	-	-	-	73.857	-	-	-	36.057	-
	IV Chương trình MTQG và mục tiêu Thành phố		109.914	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	V	1 Kinh phí thực hiện CTMT nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố		73.857	-	-	-	-	-	-	-	-	-	73.857	-	-	-	-
Sở Xây dựng thành phố Hà Nội			73.857	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	36.057	-
2 Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG			36.057	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.465	-
- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025			12.465	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.465	-
Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội			12.465	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	23.592	-
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			23.592	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.500	-
Sở Du lịch			1.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.342	-
Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Hà Nội			1.342	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.845	-
Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội			2.845	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17.905	-
Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Hà Nội			17.905	-	-	-	-	-	-	-	-	-	322.797	-	-	42.300	-	-
Bổ sung từ NSTW			365.097	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	42.300	-	-
1 Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông			78.480	-	-	-	-	-	-	-	-	-	36.180	-	-	-	-	-
- Trong đó: đã phân bổ chi tiết			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	42.300	-	-
Sở Xây dựng thành phố Hà Nội			42.300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	286.617	-	-	-	-	-
2 Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ			286.617	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Trong đó: đã phân bổ chi tiết		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Sở Xây dựng thành phố Hà Nội		64.868	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	64.868	-	-	-	-	



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ NĂM 2025 CỦA CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC

(Kèm theo Nghị quyết số- **15** /NQ-HĐND ngày **25** /02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV đã bố trí 2021-2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao	CTHT năm 2025	Đơn vị được giao dự toán đầu năm			Đơn vị nhận chuyển giao dự toán sau sắp xếp			Ghi chú
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tên đơn vị	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau điều chỉnh	Tên đơn vị	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ	7			7.215.748	1.494.225	1.194.151	300.315	5		-300.315	0		300.315	300.315	
1	Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội	1	2015-2025	6264/QĐ-UBND ngày 27/11/2014; 2122/QĐ-UBND ngày 26/5/2020; 4287/QĐ-UBND ngày 29/9/2021; 905/QĐ-UBND ngày 19/02/2024	1.336.434	400.000	260.297	139.703	1	Sở Tài nguyên và Môi trường	-139.703	0	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội	139.703	139.703	
2	Dự án thành phần số 13: Hoàn thiện tuyến đề tá Đáy đoạn từ K10+200 đến K14+700, thành phố Hà Nội thuộc dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đề điều giai đoạn 2021-2025	1	2022-2025	3729/QĐ-BNN-PCTT 04/10/2022	303.995	100.625	82.000	18.625	1	Sở NN&PTNT	-18.625	0	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội	18.625	18.625	
3	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề các tuyến sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Cà Lồ, thành phố Hà Nội	1	2024-2025	1289/QĐ-SNN 15/11/2024	45.682	40.000	0	40.000		Sở NN&PTNT	-40.000	0	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội	40.000	40.000	
4	Công trình trọng điểm 2021-2025: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	1	2013-2025	1834/QĐ-UBND 23/02/2013; 743/QĐ-UBND 13/02/2019; 2548/QĐ-UBND 10/6/2021; 05/QĐ-UBND 03/01/2023; 5974/QĐ-UBND 22/11/2023; 3109/QĐ-UBND 13/6/2024	4.722.852	938.000	837.854	100.146	1	Sở NN&PTNT	-100.146	0	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội	100.146	100.146	
5	Chế tạo 02 dàn cầu Benley dự phòng xử lý sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố	1	2023-2025	28/NQ-HĐND 22/9/2025; 5528/QĐ-SGTVT 09/11/2023	9.342	8.800	8.000	800	1	Sở Giao thông Vận tải	-800	0	Sở Xây dựng thành phố Hà Nội	800	800	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		KHV trung hạn 2021-2025	KHV đã bố trí 2021-2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao	CTHT năm 2025	Đơn vị được giao dự toán đầu năm			Đơn vị nhận chuyển giao dự toán sau sắp xếp			Ghi chú
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tên đơn vị	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau điều chỉnh	Tên đơn vị	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Văn Khê (khu vực chung cư Victoria Văn Phú), quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1	2024-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023; 1698/QĐ-SGTVT 06/5/2024	7.189	6.800	6.000	800	1	Sở Giao thông vận tải	-800	0	Sở Xây dựng thành phố Hà Nội	800	800	
7	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp	1	Dự kiến 2026-2030	4700/QĐ-UBND 06/9/2024	790.254			241		Sở Xây dựng thành phố Hà Nội	-241	0	Sở Xây dựng thành phố Hà Nội	241	241	(Kinh phí chuẩn bị đầu tư)